TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 01 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và ông Nguyễn Công Tước

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án nhân dân thành phố V

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2019/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2019/HSST-QĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 21/5/1997; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu hành chính 9, phường NQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Mai H (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2019 cho đến nay (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 14/9/2019, Nguyễn Ngọc S mang theo 01 gói nilon bên trong có 05 viên ma túy kẹo (dạng viên nén màu hồng, hình tam giác) một mình đi bộ từ nhà đến đầu ngõ 6 đường TQT thuộc phường NQ, thành phố V, mục đích xem có ai mua ma túy để bán kiếm lời. Khi S đang đứng ở đầu ngõ 6 đường TQT thì có Nguyễn Văn H và Trần Mạnh C đi bộ đến gặp S. Tại đây, Hiệu hỏi S có ma túy kẹo bán không thì S trả lời có và bảo giá mỗi viên ma túy kẹo là 410.000đ/viên, mua bao nhiêu thì đưa tiền S bán cho. Sau đó, Hiệu bảo S bán cho

Hiệu 02 viên ma túy kẹo rồi Hiệu đưa cho S số tiền 900.000đ, S cầm tiền Hiệu đưa rồi chuẩn bị lấy 02 viên nén ma túy kẹo đưa cho Hiệu nhưng chưa kịp đưa thì Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Thu tại tay phải của S 01 gói nilon bên trong có 05 viên nén màu hồng hình tam giác (S tự khai nhận đây là ma túy kẹo của S mang đi để bán kiếm lời), Tổ Công tác tiến hành niêm phong gói ma túy vào phong bì thư ký hiệu A1; thu tại tay trái của S số tiền 900.000đ (S khai nhận trong đó có 820.000đ tiền S vừa bán 02 viên ma túy kẹo cho H mà có, còn 80.000đ là tiền thừa S chưa kịp trả lại cho Hiệu). Ngoài ra, Tổ Công tác còn tạm giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng vàng bên trong lắp kèm 01 sim điện thoại số 0967535555.

Tại Kết luận giám định số 5445/C09-TT2 ngày 20/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: *"Mẫu các viên nén hình tam giác màu hồng gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng chất ma túy MDMA trong 1,9767gam mẫu gửi giám định là 0,4842 gam"*.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSTPVY ngày 20/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 1,176g mẫu ma túy (*MDMA*) cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 820.000đ thu giữ của bị cáo; Trả lại Nguyễn Văn Hiệu số tiền 80.000đ; trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0967535555 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có bào chữa, tranh luận gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc S tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách

quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 14/9/2019, tại ngõ 6, đường TQT, phường NQ, thành phố V, Nguyễn Ngọc S có hành vi bán trái phép ma tuý (loại MDMA, khối lượng chất ma túy MDMA trong 1,9767gam mẫu gửi giám định là 0,4842 gam) cho Nguyễn Văn H thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng..

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc S đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật qui định: "*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*".

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 7 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Hành vi của bị cáo được thực hiện trong vụ án với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính, hiện tại trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với Nguyễn Văn H hỏi mua 02 viên nén ma túy kẹo của với giá

410.000đ/viên. Sau đó, H đưa cho bị cáo S số tiền 900.000đ, bị cáo S cầm tiền H đưa và đang chuẩn bị lấy 02 viên ma tuý đưa cho Hiệu nhưng chưa kịp đưa thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Do H chưa nhận được ma túy nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Trần Mạnh C là người đi chơi với H tối ngày 14/9/2019, khi đến khu vực đầu ngõ 6 đường TQT, phường NQ, thành phố V thì C và H gặp bị cáo S. Trước khi mua ma túy, H không bàn bạc gì với C và C cũng không góp tiền vào số tiền Hiệu mua túy của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người nam giới tên H (đã bán ma túy cho bị cáo ngày 14/9/2019), bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Đ, thành phố V về người nam giới tên H có đặc điểm nhận dạng như lời khai của bị cáo, kết quả rà soát xác minh nhưng chưa xác định được. Ngoài lời khai của bị cáo S, không có tài liệu nào xác định nhân thân, lai lịch người nam giới tên H đã bán ma túy cho bị cáo. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 900.000đ thu giữ của bị cáo, trong đó có 820.000đ là tiền do bị cáo bán ma túy cho Hiệu mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Số tiền 80.000đ là tiền thừa do bị cáo chưa kịp trả lại cho H nên cần trả lại cho H là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0967535555 là tài sản hợp pháp của bị cáo S. Bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 1,176 gam ma túy MDMA còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 14/9/2019).

2. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 820.000đ là tiền do bị cáo Nguyễn Ngọc S bán ma túy mà có.

- Trả lại anh Nguyễn Văn H số tiền 80.000đ.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0967535555 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy 1,176 gam ma túy MDMA cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

(*Đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 12 năm 2019*)

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TP V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mầu Văn Mùi